TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số:13/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10/5/2023
"V/v ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Minh Tuấn; bà Lê Thị Huấn

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên *tham gia phiên toà:*Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số:144/2022/TLST-HNGĐ ngày 21tháng 11 năm 2022về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:04/2023/QĐXX-ST ngày20tháng3 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị Minh H, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ dân phố Lũng X, phường Yên B, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Bị đơn:**Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố Lũng X, phường Yên B, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị Minh H trình bầy: Về điều kiện thủ tục kết hôn: Chị và anh L kết hôn với nhau vào ngày 20/3/2000 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên B, huyện Duy T (nay là phường Yên B, thị xã Duy T), tỉnh Hà Nam.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm trong trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày dẫn đến không cảm thông, chia sẻ, động viên; không yêu thương, chăm sóc giúp đỡ nhau phát triển, giữa vợ chồng xảy ra xô xát, cãi chửi nhau, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhau. Tình trạng này diễn ra nhiều lần dẫn đến tình cảm vợ chồng dần lạnh nhạt, cuộc sống không có hạnh phúc. Vợ chồng chị sống ly thân khoảng 01 năm nay, không quan tâm nhau. Mặc dù đã được gia đình, người thân khuyên can, hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn tồn tại, tình cảm vợ chồng không được cải thiện.

Đến nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng với anh L được nữa vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Quá trình giải quyết bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: Về điều kiện thủ tục kết hôn chị H trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Anh thừa nhận khoảng 01 năm nay, giữa vợ chồng có xảy ra lời qua tiếng lại, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhau; một số lần xảy ra va chạm, nhưng theo anh chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, anh và chị H vẫn chưa chính thức ly thân, song tình cảm không còn được như trước. Bản thân anh cũng không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Trước quan điểm xin ly hôn của chị H, anh không muốn các con chung phải khổ nên anh không đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng cùng trình bày có 02 con chung là các cháu Nguyễn Tiến Hoàng N, sinh ngày 19/10/2000 và Nguyễn Hoài L, sinh ngày 26/7/2012. Đối với cháu N đã trên 18 tuổi, trưởng thành tự lập được nên cả chị H và anh L đều không yêu cầu Toà án giải quyết. Khi ly hôn chị H xin được nuôi cháu L và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, chị trình bày hiện đang làm tự do với thu nhập bình quân khoảng 5 triệu đồng/tháng. Anh L cũng xin được nuôi cháu L và không yêu cầu chị H cấp dưỡng, hiện anh đang làm công việc tự do, với thu nhập bình quân khoảng 04 triệu đồng/tháng.

* Về tài sản chung, công sức, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: chị H giữ nguyên quan điểm của mình. Anh L không đồng ý ly hôn, nhưng nếu chị H kiên quyết thì anh đành chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng và đề nghị xử ly hôn giữa chị Bùi Thị Minh H và anh Nguyễn Văn L. Về con chung: giao anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháuNguyễn Hoài L và chị H không phải cấp dưỡng nuôi cháu L; đối với con chung Nguyễn Tiến Hoàng N, sinh ngày 19/10/2000 đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được nên không đặt ra giải quyết; về tài sản chung, công sức, công nợ: không đặt ra giải quyết và tuyên án phí theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]Về quan hệ hôn nhân:Chị Bùi Thị Minh H và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Uỷ ban nhân dân xã Yên B, huyện Duy T (nay là phường Yên B, thị xã Duy T), tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn vào ngày10/3/2000 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn là thực tế, về nguyên nhân mâu thuẫn các đương sự trình bày khác nhau nhưng sau thời gian chung sống giữa vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm đến nhau,

vợ chồng một số lần ly thân, lần gần đây khoảng một năm nay. Sau khi thụ lý Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, nay chị H kiên quyết xin ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài vì vậy cần xử ly hôn giữa chị H và anh L là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật.

[2]Về con chung:Vợ chồng cùng trình bày có 02 con chung là các cháu Nguyễn Tiến Hoàng N, sinh ngày 19/10/2000 và Nguyễn Hoài L, sinh ngày 26/7/2012.

Đối với con chung Nguyễn Tiến Hoàng N đã trên 18 tuổi, trưởng thành tự lập được nên chị H, anh L không yêu cầu giải quyết được chấp nhận.

Xét nguyện vọng xin nuôi cháu L của các đương sự; để đảm bảo quyền, nghĩa vụ và điều kiện nuôi con chung, tham khảo nguyện vọng của con chung cần giao anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoài L cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được; về cấp dưỡng nuôi con chung do anh L không yêu cầu nên chị H không phải cấp dưỡng nuôi cháu L.

[3]Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]Về án phí ly hôn:chị Bùi Thị Minh H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51; 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1.Xử ly hôn giữa chị Bùi Thị Minh H và anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng cháuNguyễn Hoài L sinh ngày 26/7/2012 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi cháu L. Đối với con chung Nguyễn Tiến Hoàng N đã trên 18 tuổi, trưởng thành tự lập được nên không đặt ra giải quyết vấn đề nuôi con sau khi ly hôn.

Chị Bùi Thị Minh H, anh Nguyễn Văn L được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh L và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị Minh H phải chịu 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai số 0000903 ngày 21/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; chị Bùi Thị Minh H, anh Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam.*
- *VKSND Duy Tiên.*
- *Chi cục THADS Duy Tiên.*
- *UBND Yên Bắc;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TRẦN NGỌC THUẬN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 14 tháng 01 năm 2022
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoằng; bà Đỗ Thị Liên
Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số102/2021/TLST–HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" giữa:

Nguyên đơn: Chị Thái Thị Ánh Nguyệt, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Lạt Hà, xã Trác Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Thùy, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Lạt Hà, xã Trác Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ:
- Điều 28; 35; 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1.Xửcông nhận thuận tình ly hôn giữa chị Thái Thị Ánh Nguyệt và anh Nguyễn Văn Thùy.

2. Về con chung: Giao chị Thái Thị Ánh Nguyệt trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Khánh An sinh ngày 13/01/2017 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Nguyễn Văn Thùy không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Thái Thị Ánh Nguyệt, anh Nguyễn Văn Thùy được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị Nguyệt và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Thùy trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Thái Thị Ánh Nguyệt, anh Nguyễn Văn Thùy mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Nguyệt đã nộp theo biên lai số 0000721 ngày 14/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án. Trả lại chị Thái Thị Ánh Nguyệt 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm;Chị Thái Thị Ánh Nguyệt, anh Nguyễn Văn Thùy được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.